

Số: 67/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 25 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2022/HNGĐ-ST ngày 14/02/2022, giữa:

*** Nguyên đơn: A Trần Nhật T**, sinh năm 1979

*** Bị đơn: Chị Bùi Thị Ngọc A**, sinh năm 1983

Cùng HKTT và cùng nơi cư trú: số 481 đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Nhật T và chị Bùi Thị Ngọc A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị 01 con chung là cháu Trần Nhật Bảo N, sinh ngày 28/11/2007. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bảo N. Anh chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Chị Ngọc A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung:** Không có, không tranh chấp gì và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về án phí:** A Trần Nhật T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0063185 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Trả lại anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài